TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2021/DS-ST
Ngày: 29-4-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Cảnh

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: ấp XĐ1, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Thái Thị Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TS1, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày và yêu cầu như sau*:

Vào ngày 20/5/2015, bà có cho bà Thái Thị Đ vay 01 (Một) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, lãi suất thỏa thuận 200.000 đồng/01 chỉ vàng vốn, khi vay không

có làm hợp đồng vay tài sản và văn bản giấy tờ gì, mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, sau khi vay bà Thái Thị Đ có trả cho bà được 200.000 đồng tiền lãi thì không trả thêm khoản tiền nào hết, bà yêu cầu ấp TS1 giải quyết thì bà Thái Thị Đ hứa trả cho bà 2.000.000 đồng, số còn lại thì bà Thái Thị Đ xin không trả nữa, khi đó bà không đồng ý, sau khi ấp TS1 giải quyết thì bà Thái Thị Đ có trả cho bà được 300.000 đồng tiền lãi đến nay không trả thêm đồng nào. Nay bà yêu cầu bà Thái Thị Đ trả cho bà 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, vàng vốn gốc, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

* *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05/4/2021, bà Thái Thị Đ trình bày như sau*:

Vào ngày 20/5/2015, bà có vay của bà Trần Thị M 01 (Một) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, lãi suất thỏa thuận 200.000 đồng/01 chỉ vàng vốn để tiêu sài trong gia đình đến nay còn nợ. Nay bà đồng ý trả cho bà Trần Thị M 01 (Một) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 nhưng do kinh tế gia đình khó khăn, bà hẹn trả cho bà Trần Thị M 02 lần: Vào ngày 10/9/2021 bà sẽ trả 0,5 chỉ vàng 24k và ngày 10/9/2022 bà sẽ trả 0,5 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 là đủ. Bà không tham gia giải quyết vụ án nói trên theo triệu tập của Tòa án được, bà yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt bà.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân Trần Thị M, Biên bản hòa giải ngày 23/7/2020 ấp TS1, Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 30/7/2020, Đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 05/4/2021 của bà Thái Thị Đ.

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn bà Trần Thị M yêu cầu bà Thái Thị Đ phải trả cho bà 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, vàng vốn gốc, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Thái Thị Đ vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 238, 239 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của bà Trần Thị M yêu cầu bà Thái Thị Đ phải trả cho bà 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, vàng vốn gốc thì bà Thái Thị Đ thừa nhận và hẹn trả 02 lần đủ số vàng nói trên và không có yêu cầu gì khác là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị M yêu cầu bị đơn bà Thái Thị Đ phải trả cho bà vàng vốn gốc còn nợ, bị đơn có nơi cư trú tại: ấp TS1, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Thái Thị Đ biết và ấn định thời gian để bà Thái Thị Đ có ý kiến về việc bà M khởi kiện đối với bà vay vàng nhưng bà không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Đ thì bà có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên toà bà M không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Thái Thị Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị M và bà Thái Thị Đ được xác lập bằng lời nói, sau đó bà Thái Thị Đ không trả thì bà M yêu cầu chính quyền ấp giải quyết, khi chính quyền ấp giải quyết thì bà Thái Thị

Đ thừa nhận có vay số lượng vàng vốn gốc như bà M trình bày là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của bà Trần Thị M yêu cầu bà Thái Thị Đ phải trả cho bà 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, vàng vốn gốc thì bà Thái Thị Đ thừa nhận nợ và hẹn trả hai lần đủ số vàng nói trên cho bà M, ngoài ra bà không ý kiến yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của bà Trần Thị M và thừa nhận của bà Thái Thị Đ là có thật phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Thái Thị Đ vắng mặt tại phiên họp và tại phên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M và ghi nhận sự tự nguyện của bà Thái Thị Đ. Buộc bà Thái Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, vàng vốn gốc còn nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 206, khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Thái Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M 01 (Một) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, vàng vốn gốc.

2. Về án phí: Buộc bà Thái Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (5.280.000 đồng/chỉ).

Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007187 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/4/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Sang).

Trần Văn Thảo